

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đào Khel

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ng, tên gọi khác: **N**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1xxx; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp x, thị trấn Ng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: không biết chữ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thn (chết) và bà Trương Thị B; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án khác. (có mặt)

- **Bị hại:** Trương Thị Hồng N, sinh năm 1xxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã M, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người làm chứng:**

+ Trần Hoàng Nh, sinh năm 1xxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

+ Trần Quang Th, sinh năm 1xxx (vắng mặt)

Địa chỉ: số , đường P, khóm , phường , thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2016, bị cáo Nguyễn Văn Ng đi đến tiệm hớt tóc do chị Trương Thị Hồng N làm chủ tại số, đường Q, khóm, phường, thành phố Sóc Trăng để cắt tóc, sau khi cắt tóc xong thì Ng đi về. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, thì Ng tiếp tục quay trở lại, khi đến đây Ng có mang theo một bọc trái cây để mời chị N ăn. Lúc này Ng quan sát thấy chị N có sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 Lite, do bản thân Ng không có tiền tiêu xài, nên Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị N đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cho nên, Ng nói dối với chị N là đưa điện thoại cho Ng mượn để gọi điện thoại nhờ người đến rước đi về, chị N tin tưởng rồi lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 Lite, đưa cho Ng mượn. Sau khi chị N giao điện thoại, Ng giả vờ bấm số điện thoại gọi và mở loa lớn rồi đưa điện thoại lên tai nghe, Ng vừa nghe điện thoại vừa quan sát thấy chị N không để ý, nên Ng bỏ đi ra khỏi tiệm cắt tóc, rồi trèo qua dải phân cách đường Q, phường, thành phố Sóc Trăng (nay là đường K) để sang bên kia đường tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại Ng đem đi đến cửa hàng mua bán điện thoại Th Ng, bán điện thoại được 1.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS, ngày 14/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 Lite, giá trị sử dụng còn lại là 80%, có giá trị là 4.792.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 Lite là vật chứng của vụ án, sau khi Nguyễn Văn Ng đem bán cho anh Trần Quang Th, sau khi mua điện thoại xong anh Th đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Ng bồi thường với số tiền là 4.792.000 đồng, bị cáo Ng đồng ý bồi thường, nhưng hiện nay chưa bồi thường.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 29/CT-VKS-TPST ngày 24/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tại khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng chấp hành chung của hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù đến 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Thị Hồng N số tiền 4.792.000 đồng.

Riêng đối với anh Trần Quang Th khi mua tài sản của bị cáo Ng bán không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.792.000 đồng. Bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, những người làm chứng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng đến tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị hại, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, những người làm chứng.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2016, bị cáo Nguyễn Văn Ng đi đến tiệm hớt tóc do chị Trương Thị Hồng N làm chủ tại số, đường Q, khóm , phường , thành phố Sóc Trăng nói dối với chị N là đưa điện thoại cho Ng, sau khi lấy được điện thoại thì Ng bỏ đi ra khỏi tiệm cắt tóc, sang bên kia đường tẩu thoát và đem điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi trên của bị cáo Ng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Cho nên, cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cho nên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Từ những phân tích trên, thấy rằng cáo trạng số 29/CT-VKS-TPST, ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về áp dụng pháp luật, về hình phạt tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có cơ sở chấp nhận.

[7] Bị cáo bị Toà án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 09 tháng tù tại Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 20/6/2022. Bản án này hiện nay đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cả hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Hồng N yêu cầu bị cáo Ng bồi thường với số tiền là 4.792.000 đồng, bị cáo Ng đồng ý bồi thường. Do đó, buộc bị cáo Ng có trách nhiệm bồi bồi thường cho bị hại Trương Thị Hồng N số tiền 4.792.000 đồng.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Khoản 1 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng **01** (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng chấp hành chung của hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Thị Hồng N số tiền 4.792.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh phố Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an TPST;
- CQTHAHS - Công an TPST;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình